

QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ TRONG TRUYỀN THÔNG TUYỂN SINH VÀ QUẢN LÝ HỌC SINH TẠI TRƯỜNG TIỂU HỌC, TRUNG HỌC CƠ SỞ VÀ TRUNG HỌC PHỔ THÔNG ĐA TRÍ TUỆ THỦ ĐÔ HÀ NỘI

Hoàng Dương, Bùi Thế Phương
Trường Tiểu học, THCS&THPT Đa trí tuệ, Thủ đô Hà Nội

Tóm tắt: Quản lý ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) trong truyền thông tuyển sinh và quản lý khách hàng (học sinh và phụ huynh) nói chung trong các trường ngoài công lập phổ thông được đặc biệt những năm qua được chú trọng bởi lẽ đây là công cụ, phương tiện tạo kênh tuyển sinh và giữ chân học sinh và phụ huynh của mỗi trường phổ thông ngoài công lập trong điều kiện cạnh tranh ngày càng. Trường Tiểu học, THCS&THPT Đa trí tuệ Thủ đô Hà Nội cũng đang trong hành trình hiện đại hóa hoạt động này, tiến tới làm chủ kênh trong truyền thông tuyển sinh và quản lý người học cả 2 kênh: kênh số và kênh truyền thống

Từ khóa: truyền thông tuyển sinh, tuyển sinh, học sinh, phụ huynh, công nghệ giáo dục

MANAGEMENT OF INFORMATION TECHNOLOGY APPLICATIONS AND DIGITAL TRANSFORMATION IN ADMISSIONS COMMUNICATION AND STUDENT MANAGEMENT AT THE CAPITAL MULTI-INTELLIGENCE PRIMARY, SECONDARY AND HIGH SCHOOL, HANOI

Hoang Duong, Bui The Phuong
Capital Multi-Intelligence Primary, Secondary and High School, Hanoi

Abstract: The management of information technology (IT) applications in admissions communication and customer management (students and parents) in non-public general education schools has been increasingly emphasized in recent years. This is due to its role as a tool and channel for attracting and retaining students and parents amid growing competition. The Capital Multi-Intelligence Primary, Secondary and High School in Hanoi is also in the process of modernizing these activities, aiming to take control of both digital and traditional channels in admissions communication and learner management.

Keywords: admissions communication, student recruitment, students, parents, educational technology

Nhận bài: 24/06/2025

Phản biện: 24/07/2025

Duyệt đăng: 28/07/2025

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Quản lý trường phổ thông ngoài công lập (NCL) thực chất vừa là quản lý một doanh nghiệp vừa là quản lý một nhà trường phổ thông. Điều quan trọng để cơ quan tồn tại và phát triển là nhân tố khách hàng, đối với trường NCL nhân tố khách hàng chính là học sinh và phụ huynh. Truyền thông tuyển sinh (TTTS) đến khách hàng tiềm năng để khách hàng hiểu được và lựa chọn sử dụng dịch vụ của trường phổ thông NCL; và đã có khách hàng thì truyền thông kết quả học tập của mỗi học sinh và thành tích của các lớp và của nhà trường đến mỗi phụ huynh (là khách hàng quan trọng nhất của cấp GDPT) và học sinh; đồng thời tiếp nhận phản ánh-đề nghị của phụ huynh và học sinh đối với nhà trường là rất quan trọng. Đồng thời, chủ trương của Đảng, Nhà nước và Bộ Giáo dục và Đào tạo về đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) và chuyển đổi số (CĐS) và coi đây là một đột phá chiến lược là một tất yếu khách

quan. Đồng thời việc quản lý hoạt động ứng dụng CNTT trong TTTS và quản lý học sinh tại Trường Tiểu học, THCS và THPT Đa trí tuệ Thủ đô Hà Nội đã có một số kết quả tuy nhiên còn có những hạn chế nhất định. Vì vậy nghiên cứu hiện trạng của nội dung trên và đề xuất các giải pháp đẩy mạnh hoạt động là việc cần làm kịp thời để đạt được chất lượng và hiệu quả.

II. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

2.1. Các vấn đề chung về ứng dụng CNTT trong TTTS và quản lý học sinh

Mục tiêu của ứng dụng CNTT trong TTTS và quản lý học sinh: Cung cấp phương tiện hiện đại trên nền tảng số cho bộ phận tuyển sinh và bộ phận giáo vụ thực hiện TTTS và quản lý học sinh phương tiện công nghệ mới và thường xuyên có sự cập nhật bổ sung hoàn thiện.

Nội dung của hoạt động ứng dụng CNTT trong TTTS và quản lý học sinh: Quản lý hoạt động ứng

dụng CNTT trong TTTS và quản lý học sinh là một lĩnh vực quan trọng trong quản lý giáo dục, nhằm đảm bảo việc ứng dụng CNTT vào TTTS và quản lý học sinh được hiệu quả, phù hợp với mục tiêu giáo dục.

Tại Trường Tiểu học, THCS&THPT Đa trí tuệ-Thủ đô Hà Nội, một số nội dung chính của quản lý hoạt động ứng dụng CNTT trong TTTS và quản lý học sinh bao gồm: (1) xây dựng kế hoạch ứng dụng CNTT; (2) xây dựng/nâng cấp hạ tầng CNTT; (3) triển khai các phần mềm ứng dụng CNTT; (4) xây dựng các quy định về ứng dụng CNTT; (5) tập huấn đào tạo về ứng dụng CNTT.

Phương thức ứng dụng CNTT trong TTTS và quản lý học sinh: Phương thức ứng dụng CNTT trong tuyển sinh và quản lý học sinh là cách bộ phận tuyển sinh và bộ phận giáo vụ sử dụng các thiết bị, phần mềm, nền tảng số và tài nguyên điện tử để truyền đạt, tiếp nhận, tương tác với học sinh trong môi trường giáo dục.

Ở Việt Nam đang áp dụng phổ biến các phương thức sau:

+ Xây dựng và vận hành công nghệ thông tin điện tử; Sử dụng mạng xã hội (Facebook, Zalo, YouTube, TikTok); Sử dụng hệ thống tuyển sinh trực tuyến; Email và SMS marketing.

+ Quản lý hồ sơ học sinh bằng phần mềm; Sổ liên lạc điện tử hoặc ứng dụng di động dành cho phụ huynh; Hệ thống báo cáo và thống kê; Ứng dụng học trực tuyến và đánh giá năng lực.

Các điều kiện đảm bảo ứng dụng CNTT trong TTTS và quản lý học sinh

Để hoạt động ứng dụng CNTT trong TTTS và quản lý học sinh diễn ra hiệu quả, cần có những điều kiện đảm bảo cả về hạ tầng kỹ thuật, năng lực con người, nội dung số và cơ chế quản lý hỗ trợ. Cụ thể như sau: (i) Điều kiện về cơ sở vật chất – hạ tầng kỹ thuật (thiết bị CNTT đầy đủ và hiện đại; Kết nối Internet ổn định và tốc độ cao; Hệ thống phần mềm và nền tảng số;); (ii) Điều kiện về con người (Năng lực CNTT của bộ phận tuyển sinh và bộ phận giáo vụ; Khả năng tiếp cận và sử dụng CNTT của học sinh và phụ huynh); Điều kiện về cơ chế, chính sách và quản lý (Chính sách thúc đẩy CDS giáo dục; Công tác quản lý và giám sát hiệu quả); Điều kiện về nhận thức và thái độ (Nhận thức đúng về vai trò của CNTT trong

TTTS và quản lý học sinh; Xây dựng văn hóa số trong nhà trường).

Quản lý hoạt động ứng dụng CNTT trong TTTS và quản lý học sinh ở trường phổ thông

Chủ thể quản lý: Trong quản lý hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) trong TTTS và quản lý học sinh ở nhà trường phổ thông, chủ thể quản lý là những cá nhân hoặc tổ chức có trách nhiệm định hướng, kế hoạch, tổ chức, kiểm tra, đánh giá và điều chỉnh hoạt động này để đảm bảo đạt được mục tiêu giáo dục đề ra.

Tại Trường Tiểu học, THCS&THPT Đa trí tuệ Thủ đô Hà Nội, chủ thể quản lý hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) bao gồm: hội đồng quản trị, ban tổng giám đốc; ban giám hiệu, bộ phận tuyển sinh và bộ phận giáo vụ, các giáo viên, các học sinh.

Nội dung quản lý: trong quản lý hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) trong TTTS và quản lý học sinh ở nhà trường phổ thông, nội dung quản lý là những lĩnh vực, vấn đề cụ thể mà nhà quản lý cần quan tâm, tổ chức thực hiện, giám sát và điều chỉnh để hoạt động ứng dụng CNTT đạt hiệu quả, phù hợp với mục tiêu giáo dục.

Một số nội dung chính của quản lý hoạt động ứng dụng CNTT trong TTTS và quản lý học sinh của Trường Tiểu học, THCS&THPT Đa trí tuệ Thủ đô Hà Nội bao gồm: (1) xây dựng kế hoạch ứng dụng CNTT; (2) xây dựng hoặc nâng cấp hạ tầng CNTT; (3) triển khai các phần mềm ứng dụng CNTT; (4) xây dựng các quy định về ứng dụng CNTT; (5) tập huấn đào tạo về ứng dụng CNTT.

Các yếu tố ảnh hưởng tới quản lý: Việc quản lý hoạt động ứng dụng CNTT trong TTTS và quản lý học sinh ở trường phổ thông chịu tác động của nhiều yếu tố khác nhau. Tại trường Tiểu học, THCS&THPT Đa trí tuệ-Thủ đô Hà Nội, các yếu tố ảnh hưởng đến quản lý hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) trong TTTS và quản lý học sinh bao gồm: Chủ trương, chính sách của Nhà nước và ngành giáo dục về ứng dụng CNTT; Năng lực quản lý của cán bộ lãnh đạo nhà trường; Trình độ và thái độ của đội ngũ tuyển sinh và quản lý học sinh; Cơ sở vật chất và hạ tầng CNTT; Nguồn tài chính và khả năng huy động nguồn lực; Năng lực sử dụng công nghệ của học sinh và sự hợp tác của phụ huynh; Văn hóa nhà trường trong

sử dụng CNTT; Sự tiến bộ và phát triển của công nghệ mới trong giáo dục;....

2.2. Một số khái niệm chính về Quản lý hoạt động ứng dụng CNTT trong TTTS và quản lý học sinh

Quản lý hoạt động ứng dụng CNTT trong TTTS và quản lý học sinh là quá trình tổ chức, điều hành, giám sát và đánh giá việc sử dụng các công cụ, hệ thống và giải pháp CNTT nhằm hỗ trợ và nâng cao hiệu quả công tác tuyển sinh và quản lý học sinh trong các cơ sở giáo dục.

Xây dựng kế hoạch ứng dụng CNTT trong TTTS và quản lý học sinh là lập ra một lộ trình cụ thể để đưa các công nghệ số và công cụ kỹ thuật vào TTTS và quản lý học sinh và phụ huynh nhằm nâng cao hiệu quả của công tác tuyển sinh cũng như tạo kênh kết nối với học sinh và phụ huynh trong việc tiếp nhận các phản ánh của học sinh/ phụ huynh và phản hồi cũng như chuyển tải thông tin kịp thời tới học sinh/phụ huynh.

Phần mềm quản lý tuyển sinh và quản lý học sinh là hệ thống công nghệ thông tin được thiết kế để hỗ trợ nhà trường, ban tuyển sinh và quản lý học sinh, giáo viên, học sinh và phụ huynh trong việc tổ chức, theo dõi quá trình tuyển sinh, tạo kênh kết nối với học sinh/phụ huynh trong việc tiếp nhận các phản ánh và phản hồi cũng như chuyển tải thông tin kịp thời tới học sinh/phụ huynh.

2.3. Hiện trạng Quản lý hoạt động ứng dụng CNTT trong TTTS và quản lý học sinh

Trường Tiểu học, THCS&THPT Đa trí tuệ - Thủ đô Hà Nội là đơn vị đưa ứng dụng CNTT vào dạy học và quản lý rất sớm nhằm hỗ trợ công tác tuyển sinh và quản lý khách hàng, cụ thể một số nét chính như sau:

Về hạ tầng công nghệ thông tin:

(i) Máy chủ: hệ thống máy và phần mềm cài trên máy chủ đều đặt trên hệ thống hạ tầng đám mây của các nhà cung cấp dịch vụ.

(ii) Máy trạm cho người sử dụng: trang bị máy tính cho bộ phận tuyển sinh và quản lý khách hàng; trang bị máy tính cho giáo viên chủ nhiệm khối tiểu học, ban giám hiệu; giáo viên khối THPT và THCS tự bố trí máy xách tay để phục vụ yêu cầu cung cấp dịch vụ giáo dục tới học sinh và thông tin tới phụ huynh học sinh. Có 4 phòng máy tính để phục vụ các hoạt động cung cấp dịch vụ giáo

dục tới khách hàng (là học sinh); các thông tin chuyển tải tới phụ huynh thông qua kênh mạng tới máy điện thoại của phụ huynh.

(iii) Hạ tầng mạng: Mạng trong nội bộ nhà trường (giữa các tòa nhà, trong cùng tòa nhà và kết nối đến các phòng, ban) có tốc độ 1Gbps. Có 05 đường internet có băng thông: hai đường mỗi đường 600 Mbps, một đường 400 Mbps, hai đường 120 Mbps.

Về phần mềm quản lý công tác tuyển sinh và quản lý học sinh

Phần mềm quản lý việc tuyển sinh: Hiện đang sử dụng các phần mềm công cụ phổ biến phục vụ công tác tuyển sinh tại Nhà trường đang dùng như: trang web tuyển sinh giới thiệu về các cấp học (tiểu học, THCS, THPT) và đi kèm là form-web để khách hàng tiềm năng (thường là phụ huynh) có thể kê thông tin cơ bản online; trường hợp khách hàng tiềm năng đến trực tiếp thì được xem tài liệu tuyển sinh giấy và kê thông tin đăng ký tuyển sinh vào form bằng giấy; Bên cạnh đó với những khách hàng tiềm năng có thể chat của Zalo, Facebook Messenger để tìm hiểu việc tuyển sinh.

Phần mềm quản lý khách hàng: Thông tin về khách hàng hiện được ghi nhận trên cơ sở dữ liệu ngành giáo dục được cài đặt phần mềm tại Nhà trường và được giáo viên chủ nhiệm và/hoặc Phòng giáo vụ thông tin tới học sinh/ phụ huynh thông qua kênh chủ yếu là bản giấy xuất ra từ cơ sở dữ liệu ngành.

Cả 2 phần mềm (quản lý tuyển sinh và quản lý khách hàng) hiện nay được Nhà trường đang trong giai đoạn Test để so sánh đánh giá tính năng của các phần mềm của các công ty từ đó sẽ chọn phương án đưa vào sử dụng từ năm học 2025-2026.

Công tác đào tạo sử dụng các công cụ phần mềm và nền tảng số

Tất cả các công cụ phần mềm khi tổ chức triển khai đều tiến hành hướng dẫn, đào tạo, tập huấn ở mức độ khác nhau.

Đánh giá hiện trạng Quản lý hoạt động ứng dụng CNTT trong TTTS và quản lý học sinh

Việc ứng dụng CNTT trong công tác tuyển sinh và quản lý học sinh bước đầu cũng có thực hiện được phần nào: kết hợp công cụ phần mềm và form, mẫu bằng giấy.

Chưa liên thông, liên mạch giữa các khâu từ

đầu đến cuối trên phần mềm, gồm liên kết thông tin tự động từ các kênh mạng xã hội sang phần mềm tuyển sinh và thông tin từ phần mềm CSDL ngành-hoặc phần mềm quản lý dạy và học của nhà trường sang phần mềm kênh thông tin báo cho học sinh và phụ huynh học sinh tin tức về quá trình và kết quả của việc học.

Chưa tiến hành xây dựng và ban hành các quy định của người đứng đầu Nhà trường (cùng với triển khai phần mềm) về việc sử dụng công cụ CNTT an toàn, hiệu quả như: (a) quy định về quy trình sử dụng-vận hành phần mềm, phần mạng (b) quy định về công tác đảm bảo an toàn bảo mật thông tin từ góc độ người sử dụng CNTT, (c) quy định về trách nhiệm của từng từng thành viên tham gia hệ thống CNTT, (d) quy định về việc cấp phát, thu hồi tài sản hữu hình và vô hình của lĩnh vực ứng dụng CNTT,.....

Hạ tầng mạng đầu tư khá sớm và phù hợp với giai đoạn trước đây và gần đây. Tuy nhiên trong thời gian tới, trường có đưa phần mềm quản lý tuyển sinh và quản lý khách hàng cũng như phần mềm dạy-học-QL giáo dục đầy đủ thì hạ tầng mạng nội bộ tốc độ còn thấp và đã cũ thì khó đảm bảo phục vụ được yêu cầu mới này.

Một số cản trở trong công tác triển khai ứng dụng CNTT tại Nhà trường còn có thêm các yếu tố sau: (i) Chi phí cho đầu tư hạ tầng phần cứng, mạng, phần mềm,...là khá lớn nên khó có thể đầu tư đồng bộ trong một khoảng thời gian ngắn và vừa; (ii) Tâm lý ngại thay đổi trong quá trình ứng dụng CNTT trong việc tuyển sinh và quản lý khách hàng; (iii) Kiến thức, kỹ năng và hiểu biết về ứng dụng CNTT còn hạn chế, mặc dù có thường xuyên tổ chức tập huấn, đào tạo tuy nhiên do số lượng và khối lượng nội dung cần tập huấn đào tạo còn lớn và do sự cập nhật về ứng dụng CNTT lại có tần suất lại thường xuyên.

2.4. Biện pháp quản lý hoạt động ứng dụng CNTT trong TTTS và quản lý học sinh

2.4.1. Xây dựng kế hoạch và giám sát thực hiện các quy định, kế hoạch

Cần xây dựng và ban hành các quy định của người đứng đầu Nhà trường (cùng với triển khai phần mềm) về việc sử dụng công cụ CNTT an toàn, hiệu quả như: (a) quy định về quy trình sử dụng-vận hành phần mềm, phần mạng (b) quy

định về công tác đảm bảo an toàn bảo mật thông tin từ góc độ người sử dụng CNTT, (c) quy định về trách nhiệm của từng từng thành viên tham gia hệ thống CNTT, (d) quy định về việc cấp phát, thu hồi tài sản hữu hình và vô hình của lĩnh vực ứng dụng CNTT,.....

Xây dựng kế hoạch ứng dụng CNTT của Nhà trường theo hướng: rà soát sắp xếp theo thứ tự độ cấp bách, phạm vi tác động, hiệu quả mang lại và trên cơ sở khả năng nguồn vốn từ chủ trương, từ đó trình chủ trương phê duyệt làm căn cứ thực hiện.

2.4.2. Nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin

Nâng cấp đường internet theo hướng đầu tư thiết bị có khả năng gom các đường internet lại với nhau thành tổng băng thông cho toàn trường và phân tải logic các băng thông cho các nhóm nhu cầu uyển chuyển theo thời gian trong ngày tùy theo khu vực nào trong nhà trường cần bao nhiêu; giúp cho việc phân phối nguồn lực tài nguyên hạ tầng mạng internet được hiệu quả.

Nâng cấp đường mạng nội bộ từ tốc độ 1Gbps lên nấc kế tiếp là 10Gbps để sẵn sàng cho phép 100% giáo viên, học sinh, các nhà quản lý sử dụng và vận hành phần mềm quản lý nhà trường: việc dạy, việc học, việc quản lý.

Khi đầu tư thay thế máy tính (đến hết niên hạn sử dụng) cho các Khối trường, cán bộ-nhân viên quản lý thì tiến hành thay thế dần máy tính để bàn (PC, Desktop) thành máy tính xách tay Laptop

2.4.3. Nâng cấp phần mềm ứng dụng CNTT cho công tác tuyển sinh và quản lý học sinh

Đầu tư triển khai các phần mềm theo thứ tự ưu tiên như sau để phù hợp hơn với thứ tự nhu cầu cũng như vướng mắc khó khăn về kinh phí đầu tư lớn:

(1)Ưu tiên 1: phần mềm quản lý nhà trường trong đó chức năng dạy, học, quản lý là ưu tiên trước, các chức năng khác ưu tiên sau khi có kinh phí được bố trí.

(2)Ưu tiên 2: phần mềm quản lý tuyển sinh và quản lý khách hàng: tuyển sinh là đầu vào cho phần mềm QL nhà trường và phần mềm QL nhà trường là đầu vào đẩy ra cho phần mềm quản lý khách hàng

(3)Ưu tiên 3: nâng cấp phần mềm học trực tuyến LMS khi cần tăng cường việc học trực tuyến

(4)Ưu tiên 4: triển khai mẫu 1 phòng học công

nghệ số để làm điển hình cho việc tận dụng tối đa kho học liệu số và các phần mềm/thiết bị công nghệ số 100% trong học tập.

2.4.4. Đẩy mạnh công tác tập huấn – đào tạo sử dụng các phương tiện CNTT trong tuyển sinh và quản lý học sinh

Biện pháp nhằm nâng cao năng lực sử dụng của người dạy và người học. Đẩy mạnh các lớp tập huấn – đào tạo theo việc triển khai các phần mềm, hạ tầng mạng,...theo hướng: (1) tăng cường thời gian thực hành, thực hành và thực hành nhiều bởi kỹ năng sử dụng phần mềm và hạ tầng mạng là cần có thực hành thì mới thành thạo từ đó mới cởi bỏ được tâm lý e ngại vốn đã ăn sâu vào tiềm thức của mỗi người dùng.

Bổ trí đội hỗ trợ kỹ thuật phần mềm, phần cứng có đủ số lượng luôn sẵn sàng hỗ trợ ngay và kịp thời cho người sử dụng; công khai danh sách và

liên lạc của đội hỗ trợ lên các phương tiện truyền thông của nhà trường để người sử dụng toàn trường có được mọi thông tin phục vụ hỗ trợ ngay và luôn khi cần đến.

III. KẾT LUẬN

Quản lý hoạt động ứng dụng CNTT trong công tác tuyển sinh và quản lý khách hàng nói riêng và CDS nói chung tại Trường tiểu học, THCS & THPT Đa trí tuệ-Thủ đô Hà Nội là nhiệm vụ hết sức quan trọng trong bối cảnh CDS của ngành Giáo dục nước nhà đang được tổ chức triển khai hết sức quyết liệt và đồng bộ nhằm thực hiện các giải pháp. Yếu tố khoa học-công nghệ-CDS đóng góp tỷ lệ khá lớn trong các nền kinh tế-XH cũng như nền giáo dục của các quốc gia. Cần tận dụng được sức mạnh của khoa học-công nghệ-CDS để phát triển giáo dục và phát triển kinh tế xã hội.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Thủ tướng Chính phủ (2022), *Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 25/01/2022 Phê duyệt đề án tăng cường ứng dụng CNTT và chuyển đổi số. Hà Nội*
2. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2020), *Thông tư 37/2020/TT-BGDĐT: Quy định về tổ chức hoạt động, sử dụng thư điện tử và Cổng thông tin điện tử tại Sở GDĐT, Phòng GDĐT và các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông và GDTX; Hà Nội*
3. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2021), *Thông tư 09/2021/TT-BGDĐT: Quy định về quản lý và tổ chức dạy học trực tuyến trong cơ sở giáo dục phổ thông và cơ sở giáo dục thường xuyên. Hà Nội*
4. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2021), *Thông tư 42/2021/TT-BGDĐT: Quy định về cơ sở dữ liệu giáo dục và đào tạo; Hà Nội*
5. Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo (2021), *Quyết định số 4998/QĐ-BGDĐT (31/12/2021) ban hành Quy định kỹ thuật về dữ liệu của cơ sở dữ liệu giáo dục và đào tạo; Hà Nội*
6. Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo (2022), *Quyết định số 4725/QĐ-BGDĐT (30/12/2022): ban hành bộ chỉ số đánh giá mức độ CDS của cơ sở giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên; Hà Nội*
7. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2022), *Công văn 4096/BGDĐT-CNTT: Hướng dẫn ứng dụng CNTT và thống kê giáo dục năm học 2021-2022; Hà Nội*
8. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2022), *Công văn 4267/BGDĐT-CNTT: Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ ứng dụng CNTT và thống kê giáo dục năm học 2022-2023;*
9. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2023), *Công văn 4771/BGDĐT-CNTT: Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ ứng dụng CNTT, CDS và thống kê giáo dục năm học 2023-2024;*
10. Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội (2024), *Công văn 3034/SGDĐT-CTTT-KHCN (04/9/2024): Sở Giáo dục và Đào tạo ban hành Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin, CDS năm học 2024-2025;*